

M&#i tr&#i th&#i c Vi&#i t Nam h&#y bi&#i t nuôi trong lòng n&#i b&#i t mãn thánh thi n.

Tôi xin phép đ&#i c m&#i quý v&#i cùng đ&#i c l&#i m&#i t áng văn th&#i m đ&#i m nhân văn sau đây c&#i a m&#i t nhà toán h&#i c :

Nh&#i v&#i m&#i t ng&#i i th&#i y thanh cao mà bình d&#i



TS Nguyễn Thanh Giang

Đ&#u năm 1953, tôi vào h&#i c ph&#i thông c&#i p 3 c&#i a tr&#i ng Phan Đình Phùng, t&#i nh Hà Tĩnh. Năm h&#i c này, tr&#i ng đã đ&#i i đ&#i a đ&#i m v&#i xã Ngu Lâm &#i phía nam huyện Đ&#i c Th&#i . Là m&#i t h&#i c sinh nhà quê &#i vùng nông thôn Can L&#i c lên h&#i c “Tr&#i ng t&#i nh”&#i huyện Đ&#i c Th&#i vào th&#i i đó đ&#i i v&#i i tôi là m&#i t s&#i k&#i n t&#i n, m&#i t n&#i m vinh đ&#i . N&#u Hà Tĩnh đ&#i c xem là m&#i t t&#i nh có truy&#i n th&#i ng hi&#u h&#i c, thì Đ&#i c Th&#i (cùng v&#i i H&#i ng S&#i n) là vùng văn hóa t&#i p trung c&#i a t&#i nh, v&#i i b&#i t bao t&#i m g&#i ng v&#i nh&#i ng con ng&#i i tài năng mà su&#i t th&#i i tu&#i i nh&#i tôi v&#i n th&#i ng đ&#i c nghe các b&#i c cha anh nh&#i c đ&#i n v&#i i n&#i m c&#i m ph&#i c, ng&#i ng m&#i . Tr&#i ng Trung h&#i c Phan Đình Phùng là tr&#i ng h&#i c t&#i n nh&#i t t&#i nh, n&#i i có nh&#i u th&#i y giáo đ&#i t&#i ng đ&#i y h&#i c tr&#i c Cách m&#i ng tháng Tám, ho&#i c là các nhà văn, nhà khoa h&#i c, nhà ho&#i t đ&#i ng xã h&#i i, do th&#i i cu&#i c đ&#i a đ&#i y đã t&#i h&#i i v&#i tr&#i ng cùng làm cái ngh&#i đ&#i y h&#i c v&#i n đ&#i c xem là thanh b&#i ch và cao quý. B&#i n h&#i c trò nh&#i m&#i i đ&#i c vào tr&#i ng nh&#i chúng tôi trong nh&#i ng bu&#i i đ&#i u nhìn lên các th&#i y v&#i i m&#i t n&#i m tôn kính và ng&#i ng m&#i , nh&#i ng không kh&#i i có ít nh&#i u m&#i c c&#i m c&#i a s&#i cách b&#i t.

&#i

Th&#i i gian êm &#i trôi qua, và tôi quen đ&#i n v&#i i cu&#i c s&#i ng ch&#i t v&#i t nghèo nàn c&#i a m&#i t h&#i c sinh xa nhà &#i tr&#i và v&#i i nh&#i ng bu&#i i h&#i c ban đêm đèn đ&#i u không đ&#i ánh sáng nh&#i ng đ&#i y h&#i p đ&#i n b&#i i nh&#i ng bài g&#i ng nh&#i t tình c&#i a các th&#i y m&#i ra cho chúng tôi n&#i m đam mê đ&#i n v&#i i nh&#i ng m&#i n k&#i n th&#i c m&#i i m&#i v&#i toán h&#i c, văn h&#i c, đ&#i a lý, t&#i ch s&#i . Nh&#i ng m&#i c c&#i m cách b&#i t qua đi lúc nào không b&#i t, th&#i y trò, bè b&#i n đ&#i n tr&#i nên g&#i n bó thân thi&#i t nh&#i trong m&#i t gia đình.

&#i

Tôi nh&#i , vào m&#i t chi&#i u mùa thu năm 1953, đang ng&#i i h&#i c m&#i t mình trong nhà tr&#i thi ch&#i t nghe

tôi ngó chỗ sà, nhìn ra cửa ng thấy một ông khách cao lớn đi chỉ c mũ lá đi vào. Ông ngàng mở t chút rồi nhón ra ông khách là thầy Trn Qu c Ngh , tôi vui mừng và lúng túng mở t thấy vào nhà nh đ c đón nh n mở t vinh đ b t ng . Trong mở t tôi và theo nh ng gì mà tôi đ c b t, thầy Ngh là mở t ng i đa tài, t ng tr i, mở t ng i am hi u c Nho h c và Tây h c, mở t thấy d y Văn r t “uyên bác”, còn tôi là h c trò bình th ng, ch a bi u đ c mở t chút đ c s c gì v môn h c c a thầy và v n nghĩ r ng mình ch ng có gì đáng đ c thầy đ ý. V y mà b ng nhiên đ c thầy đ n ch i. Nhìn quanh trong nhà thầy không có gì đáng đem ra mở t thấy, tôi ch vào b p rót bát n c chè xanh đ a lên bàn rồi ng i nghe thầy nói. Thầy ân c n h i thăm v tình hình sinh ho t, h c hành, khuy n khích ph i chăm h c, đ ng đ u ng phí tu i tr . Tr i b ng nhiên nh u mây, r i t ph t m a b i. Tôi mừng vì đ u g đ c thầy i lâu h n, nh ng thầy t bần khoản vì t p thấy quá đ m b c. B ng thầy nhìn ra ngoài v n r i b o tôi: “C u ra hái qu kh chua vào đây”. Tr i i! Ch ng đ t p thấy b ng m y qu kh chua sao? Hái kh xong, tôi đang lúng túng vì không tìm ra đ c thầy gì có thể ăn v i kh (chút đ ng ng t cũng không có), thì đ i nghe thầy b o: “Tìm trong nhà có cái bình vôi đ a ra đây”. Tôi tìm đ c bình vôi (ăn tr u) đ a ra, thầy đ m nhiên c m chìa vôi qu t mở t ít vôi trong bình ra đ a r i c t kh ra t ng m ng, ch m vào vôi và đ a lên m ng. “C u có b t ăn cách này không?” – Thầy h i. Tôi xúc đ ng ngh n ngào “Có ”, r i hai thầy trò cùng ng i nh m nhấp b a t c “kh ch m vôi” và nghe thầy k bao nhiêu chuy n thú v v văn hóa sinh ho t m th c c a quê h ng. Cho đ n nay đã h n n a th k trôi qua, nh ng k n m v “b a t c” đ c đáo đó v n không bao giờ phai m trong ký c tôi, v i hình nh thân th t bình đ c a thầy và b a t c “kh ” nh c a hai cha con nông dân nghèo trong mái nhà tranh c a tu i th quê h ng.

□

Giai đ n 1953 – 1954 là mở t giai đ n nh u xáo tr n bi th ng trên m nh đ t quê h ng Ngh Tỉnh c a chúng tôi. Bên c nh nh ng n m vui đ n v nh ng ch n th ng c a cu c kháng ch n đang đ n đ i đ n h i k t, thì nh ng màn đ u t t các phong trào “ch ng ph n đ ng” r i “g m t”, “c i cách ru ng đ t” càng ngày càng gay g t, đ a c mở t vùng quê vào c nh xáo tr n. Thầy giáo và c các anh ch h c sinh đ n tu i c a tr ng tôi không h u vì sao cũng tr thành đ i t ng c a cu c đ u t đó.

□

Tôi thấy thầy Ngh v ng mở t tr ng mở t th i gian. Cho đ n mở t bu i sáng tr i m a phn v o kho ng gi a năm 1954, tôi đang đi b mở t mình trên đ ng t L c Th n lên th tr n Đ c Th thì b ng g p thầy trong mở t hoàn c nh th t tr trêu. Đ ng xa m i mở t, đang đ i th i mở t mình thì thầy t xa đi theo h ng ng c đ i mở t t p ba ng i, ng i đi gi a dáng cao lớn, mang mở t chỉ c t i lá, hai ng i đi kèm sau là hai dân quân, mở t ng i c m súng, mở t ng i c m g y. Đi g n thêm mở t chút, tôi b ng r ng r i nhn ra ng i đi gi a là thầy Ngh kính yêu c a mình. Tôi không khóc đ c. Tôi có c m t ng thầy cũng nhìn thầy tôi vì thầy thấy ch ng đ i mở t b c chân. R i t c đ i t p t c đi. Tôi hét lên mở t t ng “Th y i!” và nghe t ng quát đ i c a anh dân quân “Đi đi” và th là h t. Tôi nhìn vu t theo bóng thầy đi cao đ o đ m đ m gi a tr i mù s ng mãi cho đ n khi khu t bóng.

□

M t năm sau, gi a đ ng ph Trng T n c a Hà N i sau ngày gi i phóng, tôi tình c đ i g p đ c thầy. Tôi đã qua cái th i th bé và thầy đã có thể nói chuy n v i tôi ít nh u v th i cu c, v th thái nhn tình. Hai thầy trò cùng đi đ o mát mở t lát, ôn đ i nh ng câu chuy n h c hành c a tôi, còn tôi, v n v i n m ng ng mở đ i v i thầy nh x a, tôi không dám h i nh ng chuy n mà tôi e là thầy cũng không mu n tr đ i. Đó là vào kho ng th i gian mà báo “Nhân văn” mở i b đình b n, và v “Nhân văn, Giai ph m” đang b t đ u b lên án g t gao, và theo đ i đ n đ i, thì

th y cũng không ph i hoàn toàn bằng quan v i nh ng xu h ng đó.

B ng đi m y ch c năm, đ t n c và quê h ng đã đi qua m t cu c chi n tranh kh c li t, nh ng năm tháng hòa bình nh ng còn đói nghèo v t v . Cho đ n đ u th p niên 1990, tôi m i đ c g p th y. Th y đã già, nh ng v n qu c th c nh x a. M t l n đ n thăm th y, tr c khi ra v , b ng th y c m tay tôi và h i: “Nghe nói g n đây c u có m t s bài v t đ c nh u ng i quan tâm, l n sau có đ n đ a cho mình xem nhé!”. Tôi vâng đ , nh ng t c là ch a tìm l i đ c nh ng bài mà th y yêu c u thì đ c b t th y đã v Hà Tĩnh. Và v i l n v quê đó th y đã mãi không ra Hà N i n a. Theo l i nh n c a th y qua b n Nguy n Quang Thân, tôi có k p nói chuy n qua đ i n tho i v i th y m t l n, chúc th y m nh kh e đ còn hy v ng g p l i th y. Nh ng r i, th y đã ra đi. Hôm đ n v ng th y nhà cô Lành (Con gái th y) tôi đ c xem m y t m nh v ph n m c a th y, n i yên ngh c a th y đ t l ng ch ng núi, nhìn ra m t vùng non xanh n c b c c a mây tr i H ng S n, tôi th m c u chúc cho h ng h n c a th y đ c mãi thanh th n cùng đ t tr i non n c.

Th y, m t con ng i thanh cao mà bình d .

Tháng 8 năm 2004

Tác gi áng văn trên là Phan Đình Di u.

Ông cùng tu i Bính Tý v i tôi, sinh năm 1936, nh ng là m t trong nh ng ng i con sáng giá c a đ t quê Hà Tĩnh đ a linh nhân ki t: Tr n Tr ng Kim, Hoàng Xuân Hãn, Lê Văn Thiêm, Nguy n Đ ng Chi, Nguy n Hu Chi ..., h u du c a Phan Huy Ích, Phan Huy Chú, Nguy n Du, Nguy n Công Tr ...

Giáo s -ti n s Phan Đình Di u là chuyên gia trong các lĩnh v c: toán h c ki n thi t, lôgic toán, lý thuy t thu t toán, ô tômat và ngôn ng hình th c, lý thuy t m t mã và an toàn thông tin và đ c ghi nh n là m t trong nh ng ng i có công đ u trong k ho ch đào t o và phát tri n ngành tin h c Vi t Nam.

L n đ u tôi đ n tìm ông v i m c đích c y nh chi c máy tính đ i n t đ u tiên Vi t Nam đ t t i c quan ông đ gi i bài toán xác xu t th ng kê nh m tìm ki m quy lu t phân b c ng đ phóng x trong m i t ng quan v i m t s lo i đ t đá trên lãnh th Mi n B c Vi t Nam. Chi c máy ch có tính năng t ng đ ng v i m t chi c laptop b trong c p sách bấy gi , nh ng lúc y nó chi m c m t căn phòng. Nó ch y m m , t a h i nóng v m hôi nên ngoài qu t gió ph i có c m t h th ng làm l nh g m nh ng ng đ n n c to b . Nó quan tr ng đ n m c ph i có lính gác. Bấy gi ng i ta nh p s li u b ng bàn phím, lúc y chúng tôi ph i dùng phi u đ c l . Phi u đ c l là nh ng m nh bìa b ng n a bàn tay. Tôi đã ph i l u gi m y hòm phi u đ c l khá lâu, nh ng khi bi t là không c n n a, tôi đã đem đ n b p thay c i đ c đ n ba b n b a n u ăn.

H n hai ch c năm sau, l n đ u tiên PĐD m i đ n nhà tôi. Đ y là nh ng ngày tôi đang b uy hi p h t s c ghê g m: b đ a ra Ph ng đ u t , b tr con ném hàng ch c kg g ch đá vào nhà ... Hôm y v tôi m i đi công tác Ixrael v , còn ông, v a tham gia Đoàn Ch t ch y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam. Không bi t do tác đ ng c a chuy n v tôi k v c nh

khám xét ng t nghèo và c nh lính tráng, c nh sát đ y đ ng Ixrael hay do ông ch đ nh làm công tác t t ng cho tôi khi ông nói nh tr n tình: “Chúng mình nói thì c nói ch th t ra cùng ng i h p m i th y ng i ta cũng trần tr l m v i b t công xã h i, v i xóa đói gi m nghèo đ y ông ”.

Th là tôi c dùng đ ng m i ý đ nh v i t đôi dòng tôn vinh ông m c tôi r t n ph c ông qua giai tho i k r ng ông đã dám công khai tr c di n nói sau đ i th ng 30 tháng 4 năm 1975: “Đ ng chí Lê Du n th t là vĩ đ i, nh ng s vĩ đ i h n n u b i gi t ch c”. Giai tho i y n u là s th t thì PĐĐ đã r t đúng. Trong 1975 n u Lê Du n t ch c thì cách m ng Vi t Nam có th đã không t p t c nh ng b c sai l m còn t h i h n t nh ng ngày ĐCSVN đ c thành l p.

V y mà, sau đó PĐĐ c m c nhiên r i th Đ i bi u Qu c h i, r i kh i ch c v Phó Vi n tr ng Vi n Khoa h c Vi t Nam

Tuy nhiên, tôi v n ch a đ nh i t tình đ t bút vi t.

Bài vi t này đ c thôi thúc ch khi tôi tình c đ c đ c áng văn trên.

H n m t nhà toán h c tài danh, Phan Đình Di u đáng đ c tôn vinh còn là vì ông đã dám đánh giá l i l ch s c n hi n đ i Vi t Nam, dám đ n thân vào công cu c đ u tranh cho t do, dân ch , nhân quy n Vi t Nam t p đ u k t sau 1975: Đ ng Thu H ng, Hà S Phu, Bùi Minh Qu c ...

Đ c m i phát bi u trong ch ng trình KX.10 v “ Ti p t c đ i m i, hoàn thi n h th ng chính tr trong th i k đ y m nh công nghi p hoá, hi n đ i hoá đ t n c và ch đ ng h i nh p kinh t qu c t ”, trong th đ ngày 18/8/2004 g i lãnh đ o ông đã th ng th n trình bày:

“Vê phát tri n kinh t , s n iu kéo gi a hai xu h ng – xu h ng hoàn thi n đ n c ch th tr ng theo thông l qu c t đ h i nh p và xu h ng b o v cái g i là “ đ nh h ng xã h i ch nghĩa ” – đang ti p t c gây nh ng c n tr và khó khăn cho v i c phát tri n và hoàn thi n n n kinh t th tr ng, làm cho n n kinh t c a ta tuy đã có nhi u nét kh i s c, nh ng v n còn non y u, s càng đ b s t gi m v ch t l ng tăng tr ng và năng l c c nh tranh, nh k t qu c a m t cu c đ i u tra qu c t v a qua đã ch ng t . Vi c n n kinh t n c ta ch a đ c công nh n là n n kinh t th tr ng cũng ti p t c gây tr ng i cho s phát tri n và h i nh p.

V đ i s ng chính tr - xã h i, các quy n t do dân ch c b n c a ng i dân v n ch đ c “ tôn tr ng ” trên văn b n gi y t , ch ch a đ c tôn tr ng trên th c t , quy n t do ng c và b u c đ c th c hi n m t cách hình th c, nh ng đ i u này trong xã h i ng i dân không ph i là không bi t, ch có đ i u là do s mà ch a dám nói ra đó thôi. Cũng không ph i ng u nhiên mà n c ta đ c x p h ng g n chót b ng trên th gi i v t do báo chí (61/68), và cũng l o i kém v minh b ch (102/146), (t c tham nh ng), theo k t qu đ i u tra c a t ch c Nhà báo không biên gi i và t ch c Minh b ch qu c t , tôi nghĩ ta cũng c n chú ý đ n nh ng đánh giá đó

đó mà suy ngẫm nghiêm túc về chỗ t lỗi ng n n dân ch c a chúng ta. Ai cũng biết s y u kém về dân ch đó là h qu t t y u c a ch đ m t đ ng đ c quy n lãnh đ o (toàn đ n và tuy t đ i) v i s th ng tr chính th c c a m t ý th c h t t ng (ch nghĩa Mác-Lênin). N u ta t p t c duy trì m t th ch chính tr nh v y thì v n s không có t do t t ng, t do bày t ý ki n và phê phán, do đó không th phát huy ti m năng trí tu c a đ t n c trong m t giai đ o n mà ta th ng nói trí tu là ngu n l c ch y u nh t c a phát tri n”.

Trong ti u lu n “Khoa h c h th ng và m t s v n đ v qu n lý kinh t c a n c ta hi n nay” ông cũng đã vi t:

"Xu th r u rã trong quan h c a h th ng càng ngày càng tăng, th m chí các m i quan h kinh t trong h th ng Nhà n c b bi n ch t, xu th này r t nguy hi m, nó phá v t bên trong c u trúc h th ng c a n n kinh t và xã h i. Bi u hi n c a xu th này là các hi n t ng tiêu c c v i quy mô ngày càng l n, đ c bi t là hi n t ng mang tính ch t t p th , b ph n ch không ch là cá nhân, cá bi t. M t h th ng gi m t v ngoài th ng nh t nh ng b m c ru ng và h n lo n bên trong, t o nên cái d i trá, cái không th t trong kinh t và t đó trong các lĩnh v c khác c a xã h i. S đ i u khi n t p trung không có hi u l c và xu th là gi i thoát b ng m i mánh l i ra ngoài s đ i u khi n đó là c s v t ch t c a s d i trá, t s d i trá trong làm ăn đ n s d i trá trong đ i s ng luân lý c a xã h i. S sa sút v đ o lý này đang là s c n tr h t s c t l n cho quá trình khô ph c tr t t c a xã h i. M c dù có nh ng nguyên nhân t bên ngoài nh ng v c b n các y u t phá v tính h th ng n m trong b n thân h th ng đó. Nên rõ ràng đ kh c ph c đ c tình hình c n có nh ng bi n pháp m nh đ t thay đ i t ch c c a h th ng và ti n lên xây đ ng đ c m t ki u h th ng mà t t ch c, t ch n l c và lo i b nh ng y u t c n tr s phát tri n c a mình”.

Ông t ng chua xót k v i các nhà báo:

“Có l n trên đ n đàn Qu c h i năm 1978, tôi đã phát bi u v m t th c t là liên t c 5, 6 năm li n k ho ch nhà n c không bao gi th c hi n đ c c , th ng ch đ t 50 - 60%, nh ng có ngành nào, t nh nào mà không báo cáo thành tích là v t m c k ho ch đầu. Th nên tôi nói, n c ta có m t th toán h c k l : t ng các s đ ng b ng m t s âm. Nh ng th c ra đ i u l đó tôi cũng có đ c ch ng ki n Li n Xô t đ u nh ng năm 1960 khi tôi h c ó. Lúc đ u đ c báo S th t và nghe đài, tôi ng c nhiên và thán ph c l m, năm nào ngành nào cũng báo cáo đ t 102 - 103% k ho ch, không có ngành nào là không đ t k ho ch. Tôi có h i m t ông Giáo s Vi n sĩ Vi n Hàn lâm v kinh t : M t n c r ng l n nh Li n Xô, nhi u ngành ngh , nhi u lĩnh v c kinh t , làm th nào đ l p k ho ch s n xu t chi ti t cho t ng nhà máy, t ng công tr ng m t cách sát v i th c t đ n th ? Ông y c i b o: Anh có bi t cách làm c a chúng tôi nh th nào không? Chúng tôi th ng kê ng c. T c là mu n đ t đ c 100% hay 105% thì tôi l y ch tiêu đ t k ho ch y r i tính ng c l i và bi t đ c t ng nhà máy "ph i" làm bao nhiêu đ đ t đ c ch tiêu chung đó.

Nh ng năm 1970 - 1980, tôi tham gia th c hi n vi c đ a khoa h c vào qu n lý xí nghi p. Có l n cùng m t đoàn anh em đi th c t . K toán tr ng trong xí nghi p đó làm vi c v i b n tôi m t ngày r i tr n. Tôi tìm và g ng h i anh ta. Anh ta b o: Em làm k toán nh ng có bao gi làm t th c t đâu mà là do ng i ta ch th cho em. Cách làm c a em là tính ng c. Mu n cho xí nghi p hoàn thành v t m c k ho ch 5% hay 10% thì c l y s đó tính ng c lên s bi t b ph n này "c n" làm bao nhiêu, b ph n kia "c n" làm bao nhiêu. Mà cái cách đó thì không th báo cáo cho các anh đ c.

..... Khi đi vào phân tích tình hình kinh t c a Vi t Nam theo quan đ i m h th ng, k t qu phân

“Tổ tiên của sau của thời kỳ 20 đến nay, chúng ta đang đứng ở ngưỡng cửa của cách mạng mới trong khoa học, đưa đến cho loài người một cách nhìn mới, một cách hiểu mới và nhìn vào mới của tự nhiên, của sự sống, cũng như của sự phát triển kinh tế xã hội. Điều đáng ngạc nhiên nhất của chúng ta là những hệ thống vô cùng phức tạp, trong đó ta chỉ có thể tìm hiểu qua những mô hình toán học và một số ít quan hệ đã được quy định cho thích hợp với tư duy của giới, nên chúng tôi hiểu được những cách sống của nó. Ngày nay, với tư duy hệ thống và với những phương pháp, công cụ của khoa học hiện đại, ta đã có thể nghiên cứu các đối tượng đó với những mô hình toán học và các hệ thống; một trong những mô hình như vậy là các hệ thống thích nghi phức tạp, đó là những hệ thống gồm nhiều tác tử tương tác với nhau qua các quan hệ thông tin là phi tuyến, hình thành nên những vòng phản hồi bên trong hệ thống cũng như với môi trường, có các phần tử âm và phần tử dương, có tác động duy trì hoặc phá vỡ trật tự hiện có. Sự phát triển của hệ thống, tức là việc tăng trưởng và trật tự của hệ thống, hình thành bởi một tiến trình tiến hóa nên những thuộc tính hợp trội (emergent) được thể hiện bằng các cách thích nghi qua các tương tác của hệ thống. Tiến hóa qua các cách thích nghi không chỉ biểu hiện bằng cạnh tranh sinh tồn và chọn lọc tự nhiên, mà còn bằng hợp tác và cùng phát triển. Chính cái đa dạng của tiến hóa này tạo nên sự phong phú và giàu có của cuộc sống. Các hệ thống kinh tế và xã hội là những hệ thống thích nghi phức tạp, trong các hệ thống đó, các yếu tố được coi là đối lập không chỉ có khuynh hướng “ai thắng ai”, mà thông qua những tương tác có tính hợp

trời còn có thể tìm được khả năng hiệp tác để đặt tôi trong thái “thông - thông”, tức là có hai đầu thông”.

Trên cơ sở đó, ông kết luận:

“Đến nay, sự nghiệp đổi mới đòi hỏi những nội dung mới và chất lượng mới, tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo của mình thì bản thân Đảng phải có những đổi mới cơ bản, rõ ràng lý luận và chính nghĩa của sự nghiệp và chính nghĩa xã hội theo học thuyết Mác-Lênin không còn thích hợp với đòi hỏi mới của cuộc sống nữa. ...Nếu không được như vậy, tức là Đảng và kiên trì giữ nguyên như hiện nay, thì vì quyền lợi của dân tộc, Đảng phải tôn trọng quyền dân chủ, kết cấu quyền lợi đảng, của xã hội, và ta sẽ có một chế độ đa đảng hoặc đảng trong phạm vi luật pháp”.

Và khẳng định:

“Trước sau gì thì một nền dân chủ cũng phải là đa nguyên thôi, vì đa nguyên luôn luôn là điếu kiển của dân chủ, đó là điếu mà có thể lý luận làm thế nào ta không có cách gì có thể bác bỏ được”.

Ngay từ những lý giải để ông của những người quy định luật phê phán Đảng và đến thân mình cho công cuộc đấu tranh dân chủ hóa là xuất phát từ bất mãn cá nhân. Năm 1957, sau khi tốt nghiệp đổi mới học, dù không có thành tích cách mạng, kháng chiến nổi rõ, PĐD vẫn được cử đi làm nghiên cứu sinh ở Liên Xô và sau đó trở về được đưa vào Quốc hội, được cử làm Phó Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (tổng thống đương thời).

Phan Đình Diêu không có lý do gì để bất mãn với ĐCSVN cả. Song, ông đã bất mãn cho thấy học của ông, cho quê hương ông, cho dân tộc ông. Nội bất mãn thật thánh thiện, thật đáng tôn vinh.

Tôi viết bài này để nêu gương cho mọi ông dù ít được học hay dù được Đảng sự nghiệp cho cái danh xưng giáo sư - tiến sĩ nữa cũng không nên vì quá ân hận mà lúc nào không còn biết bất mãn trước những hy sinh quá tàn khốc song kết quả đem lại vẫn là sự thất bại, sự thất bại khổ đau của dân tộc mình.

Mọi trí thức Việt Nam hãy biết nuôi trong lòng nội bất mãn thánh thiện.

Rút trong cuốn “ĐÊM DÀY LẬP LÁNH”

Nguyễn Thanh Giang

Số nhà 6 – Tập thể Đưa Việt lý Máy bay

Trung Văn – Thủ Liêm – Hà Nội

Điện thoại: 35 534 370